

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để đánh giá.

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

1.1. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1.1. Thuyết minh và bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, vệ sinh, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công..	Có thuyết minh và bản vẽ tổ chức mặt bằng, Có giải pháp kỹ thuật đầy đủ, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu nội dung quy định.	Không đạt
1.1.2. Hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường	- Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý thi công xây dựng trong suốt quá trình thi công phù hợp với quy mô, tính chất của công trình; - Thuyết minh rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân đối với công tác quản lý thi công xây dựng nêu trên.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu nội dung quy định.	Không đạt
1.1.3. Công tác chuẩn bị khởi công: Chuẩn bị tài chính, chuẩn bị mặt bằng thi công, chuẩn bị nhân sự và thiết bị; chuẩn bị hồ sơ kỹ thuật; chuẩn bị vật tư, vật liệu, tiến độ, phối hợp với các bên liên quan...	Trình bày kế hoạch và giải pháp kỹ thuật hợp lý theo quy định pháp luật hiện hành, phù hợp với điều kiện thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Không trình bày hoặc không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu nội dung quy định.	Không đạt
1.1.4. Thuyết minh giải pháp kỹ thuật chính:	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và phù hợp với hồ sơ thiết kế, hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt

<ul style="list-style-type: none"> + Thuyết minh công việc nhận mặt bằng; + Thuyết minh giải pháp kỹ thuật công tác khảo sát hiện trạng công trình, trắc đạc cao độ - tọa độ - vị trí hiện trạng công trình; + Thuyết minh giải pháp dọn dẹp mặt bằng; + Thuyết minh giải pháp kỹ thuật thi công các hạng mục công trình theo nội dung Chương V. + Thuyết minh đảm bảo ATGT, lắp đặt, tháo dỡ một số loại thiết bị thi công. 	Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết 1.1.1 đến 1.1.4 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết trở lên được xác định là không đạt.	Không đạt

1.2. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.2.1. Tính khả thi về công tác tổ chức thi công	Biện pháp tổ chức thi công hợp lý, khả thi, phù hợp với mặt bằng công trường tại khoản 1.1.1 Mục 1.1 – Giải pháp kỹ thuật.	Đạt
	Không trình bày hoặc thiếu nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
1.2.2. Các hạng mục công trình theo nội dung tại Chương V, HSMT	Có thuyết minh biện pháp tổ chức thi công hợp lý, khả thi, phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng, phù hợp với hồ sơ thiết kế. Có bản vẽ biện pháp thi công minh họa.	Đạt
	Thiếu nội dung, bản vẽ hoặc không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt

Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.2.1, 1.2.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết trở lên được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thời gian thi công: đáp ứng tiến độ thực hiện quy định tại Mẫu 01F (Webform) – Chương IV E-HSMT có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá thời gian yêu cầu của chủ đầu tư tính từ khi bàn giao mặt bằng thi công.	Đạt
	Đề xuất thời gian thi công vượt quá thời gian yêu cầu của chủ đầu tư tính từ khi bàn giao mặt bằng thi công.	Không đạt
2.2. Biểu tiến độ thi công	<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ biểu đồ tổng tiến độ thi công; vẽ biểu đồ tiến độ thi công chi tiết cho từng hạng mục quy định theo yêu cầu tại Chương V, E-HSMT và phù hợp với đề xuất thời gian thi công của Nhà thầu; - Vẽ biểu đồ huy động nhân sự, vật liệu, thiết bị thi công phù hợp với biểu đồ tiến độ; - Trình bày thuyết minh biện pháp quản lý tiến độ thi công; - Trình bày thuyết minh biện pháp bảo đảm tiến độ thi công, duy trì thi công khi gặp thời tiết bất lợi phù hợp với địa phương của gói thầu đang xét (như: mưa, bão, lũ lụt, mất điện...) 	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu nội dung	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2 được xác định là đạt .	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Chất lượng trong quá trình thi công	Trình bày biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt

	Không hợp lý, không khả thi hoặc không trình bày.	Không đạt
3.2. Quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị	Trình bày quy trình, biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị	Đạt
	Không hợp lý, không khả thi hoặc không trình bày.	Không đạt
3.3. Bảo quản vật tư, vật liệu và thiết bị	Trình bày biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu, thiết bị trong quá trình thi công.	Đạt
	Không hợp lý, không khả thi hoặc không trình bày.	Không đạt
3.4. Sửa chữa, khắc phục hư hỏng trong quá trình thi công	Trình bày biện pháp sửa chữa, khắc phục hư hỏng trong quá trình thi công.	Đạt
	Không hợp lý, không khả thi hoặc không trình bày.	Không đạt
3.5. Quản lý hồ sơ chất lượng công trình	Trình bày sơ đồ quản lý hồ sơ, thuyết minh quy trình lập, quản lý hồ sơ thi công, nghiệm thu theo pháp luật.	Đạt
	Thiếu hoặc không đáp ứng.	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn 3.1 đến 3.5 đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết trở lên được xác định là không đạt.	Không đạt

4. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. An toàn lao động:		
Biện pháp an toàn lao động:	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công; - Trình bày biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công; - Trình bày sơ đồ, phương án tổ chức bộ máy an toàn lao động. - Trình bày tổ chức đào tạo an toàn lao động cho công nhân, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động, đảm bảo an toàn cho cán bộ công nhân viên. 	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
4.2. Phòng cháy, chữa cháy:		

Biện pháp phòng cháy, chữa cháy	Trình bày biện pháp phòng cháy, chữa cháy trong quá trình thi công; Trình bày sơ đồ, phương án tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ cho công trình.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu nội dung.	Không đạt
4.3. Vệ sinh môi trường:		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường	Trình bày biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình thi công đảm bảo theo quy định; Trình bày sơ đồ, phương án tổ chức bộ máy quản lý về vệ sinh môi trường.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu nội dung.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết 4.1, 4.2, 4.3 đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết trở lên được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành	- Nhà thầu phải đề xuất thời gian bảo hành tối thiểu 26 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng. Đối với thiết bị (nếu có), thực hiện bảo hành theo quy định của nhà sản xuất. Trường hợp thiết bị có thời gian bảo hành theo nhà sản xuất thấp hơn 26 tháng, nhà thầu phải đề xuất bảo hành thiết bị không thấp hơn 26 tháng kể từ ngày nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng. - Thuyết minh quy trình bảo hành, bảo trì công trình trong thời gian bảo hành. - Nhà thầu cam kết: Có đội ngũ nhân viên sửa chữa, bảo hành sẵn sàng đáp ứng yêu cầu sửa chữa bảo hành trong vòng 08 giờ khi có yêu cầu của chủ đầu tư;	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
5.2. Uy tín của nhà thầu		

Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng (kể từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu)	Nhà thầu có cam kết: - Không bị vi phạm các nội dung theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP; + Nhà thầu không có tên trong “Danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm” tại hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.	Đạt
	+ Nhà thầu vi phạm một trong các nội dung tại Điều 19 và 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP; + Nhà thầu có tên trong “Danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm” tại hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 5.1, 5.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết trở lên được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Vật tư, thiết bị chính theo danh mục quy định tại Chương V, E-HSMT.	- Có hợp đồng nguyên tắc hoặc thư cam kết cung ứng từ nhà cung cấp (<i>kèm theo giấy ĐKKD</i>).	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
6.2. Tính hợp lệ của vật tư, thiết bị và dịch vụ liên quan cung cấp cho gói thầu theo danh mục tại Chương V, E-HSMT.	- Vật liệu, vật tư, thiết bị: Phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp. Nhà thầu phải nêu rõ nhãn hiệu (tên sản phẩm), nhãn mác (nếu có) và xuất xứ của vật tư, thiết bị chính (được quy định tại Chương V, E-HSMT). Sản phẩm phải mới 100% từ năm 2025 trở lại đây. - Cung cấp các tài liệu chứng minh về nguồn gốc, xuất xứ (CO/CQ) hợp pháp của vật tư, thiết bị phù hợp với đề xuất của nhà thầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu hoặc không rõ ràng, thiếu sót hoặc không trình bày.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 6.1, 6.2 được xác định là đạt.	Đạt

	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết trở lên được xác định là không đạt.	Không đạt
--	--	-----------

Ghi chú: Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chí 1, 2, 3, 4, 5 và 6 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chí 1, 2, 3, 4, 5, 6 thì đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.